

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST

Ngày 27/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thế Công

2. Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện T xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS, ngày 27/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Đàm Đức M, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1989, tại xã Minh K, huyện T, tỉnh C;

ĐKNKTT: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Đàm Văn T ; Con bà: Nông Thị H; Con: Có 01 con sinh năm 2010; Anh chị em ruột: Không có.

- Tiền án; Tiền sự: Không có

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T - Bị cáo có mặt.

- Người bảo chữa cho bị cáo Đàm Đức M: Bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C - Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lê Văn G - Sinh năm 1988

2. Lô Văn L - Sinh năm 1979

Cùng trú tại: Thôn N, xã Q, huyện T, tỉnh C;

3. Trần Hữu N - Sinh năm 1987

4. Trần Văn T - 1973

Cùng trú tại: N, xã M, huyện T, tỉnh C.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn G có hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/4/2020, trong quá trình điều tra G khai có sử dụng ma túy, G được trực tiếp mua ma túy với Đàm Đức M 01 (một) lần, được 01 (một) tép ma túy với giá 200.000 (Hai trăm nghìn đồng). Từ lời khai trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã triệu tập đối tượng Đàm Đức M lên trụ sở Ủy ban nhân dân xã M để tiến hành điều tra xác minh Đàm Đức M khai nhận có sử dụng ma túy từ năm 2018 bằng hình thức hít. Để có ma túy sử dụng M thường đi xe mô tô từ nhà ra bến xe cũ thuộc phường S, thành phố C mua ma túy với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ sau khi mang về vừa sử dụng vừa để bán nếu có người nghiện khác hỏi mua nhằm mục đích để xoay vòng vốn.

Ngày 22/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh khám xét nhà ở của Đàm Đức M, kết quả phát hiện và thu giữ tại nhà ở của M 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, không có nắp đậy sau, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số thuê bao: 0817. 137. 607, 01 (một) bơm kim tiêm y tế đã qua sử dụng, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng bị xé thành nhiều góc không rõ hình, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng hình chữ nhật có viết nhiều chữ bằng mực đỏ, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, không rõ hình đã bị đốt là những đồ vật để sử dụng ma túy.

Tại Cơ quan điều tra M khai nhận được bán ma túy cho 04 (bốn) người cụ thể:

- Ngày 29/3/2020 sau khi được G gọi điện hỏi mua ma túy, M đã bán ma túy cho Lê Văn G 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm giao nhận ma túy tại nhà của M tại N, xã M, huyện T, tỉnh C.

- Khoảng tháng 4/2020 bán ma túy cho Trần Hữu N 01 (một) lần, 01 (một) tép với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

- Ngày 24/3/2020 bán ma túy cho Lô Văn L 01 (một) lần, 02 (hai) tép với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng)/ 01 (một) tép.

- Bán ma túy cho Trần Văn T 05 (năm) lần. Cụ Thể:

- 04 (bốn) lần đầu: Vào khoảng tháng 3/2020, Mạnh bán ma túy cho T mỗi lần 01 (một) tép ma túy, với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

- Lần thứ năm: Vào khoảng tháng 4/2020 M bán ma túy cho T 01 (một) tép ma túy, với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Tất cả những lần mua bán trái phép chất ma túy đều diễn ra ngay tại nhà riêng của M thuộc thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu giữ

được chất ma túy do M đã bán và sử dụng hết. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Đàm Đức M và những người được mua ma túy với M đều khẳng định số chất bột mua bán với Mạnh đều là ma túy, loại Hê rô in, khi sử dụng có mang lại cảm giác kích thích như những lần đã sử dụng Hê rô in trước đó.

Ngày 02/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã tiến hành đối chất giữa Đàm Đức M với Lê Văn G, Trần Hữu N, Lô Văn L. Kết quả: Lời khai của Đàm Đức M phù hợp với lời khai của Lê Văn G, Trần Hữu N, Lô Văn L.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị T:

Hành vi của bị cáo gây ra đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án 07 (bảy) năm tù.

Quá trình điều tra Đàm Đức M khai được mua ma túy với một người đàn ông hành nghề xe ôm ở bến xe cũ thành phố Cđeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm. Thời gian mua đã lâu nên M không nhớ rõ đặc điểm của người bán ma túy. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý đối với người bán ma túy cho Đàm Đức M.

Đối với Trần Văn T là người đã mua ma túy với Đàm Đức M hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Văn G, Trần Hữu N, Lô Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 17/7/2020 Công an huyện T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe máy nhãn hiệu HANICO, màu xanh, BKS 11F5 - 8800, là xe của ông Đàm Văn T, M sử dụng trong việc đi mua ma túy nhưng ông T không biết việc này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không tiến hành thu giữ.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, không có nắp đậy sau, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số thuê bao: 0817.137.607, M sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy; 01 (một) bơm kim tiêm y tế đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng bị xé thành nhiều góc không rõ hình; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng hình chữ nhật có viết nhiều chữ bằng mực đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, không rõ hình đã bị đốt là những đồ vật để sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đàm Đức M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Đàm Đức M từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đàm Đức M.
- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, không có nắp đậy sau, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số thuê bao: 0817.137.607, M sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy - Đã hỏng không có giá trị sử dụng - Cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) bom kim tiêm y tế đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng bị xé thành nhiều góc không rõ hình; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng hình chữ nhật có viết nhiều chữ bằng mực đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, không rõ hình đã bị đốt, đều là những đồ vật không có giá trị sử dụng - Cần Tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Đàm Đức M khai nhận: Do nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy xoay vòng phục vụ nhu cầu bản thân, khoảng thời gian từ tháng 3/2020 đến ngày bị bắt (ngày 24/4/2020), Đàm Đức M đã mua ma túy từ phường S, thành phố C về sử dụng và bán trái phép chất ma túy cho nhiều người cụ thể:

- Ngày 29/3/2020 sau khi được G gọi điện hỏi mua ma túy, M đã bán ma túy cho Lê Văn G 01 (một) tép Heroine với giá 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), địa điểm giao nhận ma túy tại nhà của M tại thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C.

- Khoảng tháng 4/2020 bán ma túy cho Trần Hữu N 01 (một) lần, 01 (một) tép với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

- Ngày 24/3/2020 bán ma túy cho Lô Văn L 01 (một) lần, 02 (hai) tép với giá

100.000,đ (Một trăm nghìn đồng)/ 01 (một) tép.

- Bán ma túy cho Trần Văn T 05 (năm) lần. Cụ Thể:

- 04 (bốn) lần đầu: Vào khoảng tháng 3/2020, M bán ma túy cho T mỗi lần 01 (một) tép ma túy, với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

- Lần thứ năm: Vào khoảng tháng 4/2020 M bán ma túy cho T 01 (một) tép ma túy, với giá 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

Những người mua ma túy với Đàm Đức M đều khẳng định số chất ma túy mua với M đều là ma túy loại Heroine và tất cả những lần mua bán trái phép chất ma túy đều diễn ra ngay tại nhà riêng của M, thuộc thôn N, xã M, huyện T, tỉnh C.

Trong quá trình điều tra các đối tượng Lê Văn G, Lô Văn L, Trần Hữu N đều khai nhận được mua ma túy với M, đối với Trần Văn T được mua ma túy với M nhiều lần, lời khai của các đối tượng đều phù hợp với lời khai của Đàm Đức M và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận những lần trao đổi mua bán ma túy cho các đối tượng đều trao đổi qua điện thoại, M đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, M dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy, điện thoại có gắn thẻ sim số thuê bao: 0817.137.607.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đàm Đức M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251. Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 24/7/2020 của VKSND huyện T tỉnh C truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đàm Đức M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, có sự hiểu biết xã hội, nhưng do bị cáo là người sử dụng ma túy, để có tiền mua ma túy về sử dụng bị cáo đã bán ma túy trái phép cho các đối tượng sử dụng ma túy khác nhằm kiếm lời xoay vòng mua ma túy phục vụ bản thân. Điều đó làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đàm Đức M phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xét về nhân thân bị cáo: Không có tiền án; Tiền sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 - Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: mức độ phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên Tòa về áp dụng điều luật theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,

Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Đức M từ 7 - 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ pháp luật.

[5]. Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận thêm.

Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhân thân trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải do vậy bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng mức hình phạt tù là 07 (bảy) năm. Với đề nghị của người bào chữa Hội đồng xét xử khi nghị án sẽ xem xét cân nhắc mức hình phạt, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6]. Phần nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

Đối với một người đàn ông hành nghề xe ôm ở bến xe cũ thành phố C đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm. Do đã lâu nên M không nhớ rõ đặc điểm của người bán ma túy. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý đối với người bán ma túy.

Đối với Trần Văn T là người đã mua ma túy với Đàm Đức M hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện T không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lê Văn G, Trần Hữu N, Lô Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 17/7/2020 Công an huyện T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe máy nhãn hiệu HANICO, màu xanh, BKS 11F5 - 8800, là xe của ông Đàm Văn T, M sử dụng trong việc đi mua ma túy nhưng ông T không biết việc này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không tiến hành thu giữ.

Do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, không có nắp đậy sau, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số thuê bao: 0817.137.607, M sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy - Đã hỏng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) bơm kim tiêm y tế đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng bị xé thành nhiều góc không rõ hình; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng hình chữ nhật có viết nhiều chữ bằng mực đỏ; 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, không rõ hình đã bị đốt, là những đồ vật không có giá trị sử dụng - Cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đàm Đức M - phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Đàm Đức M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, không có nắp đằng sau, có số IMEI1: 357290/05/495907/3, đã qua sử dụng.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Bơm kim tiêm y tế đã qua sử dụng”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia lên phần giáp lai của phong bì. Có đóng 04 (bốn) con dấu của Ủy ban mặt trận Tổ Quốc xã M, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “ 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia lên phần giáp lai của phong bì. Có đóng 04 (bốn) con dấu của Ủy ban mặt trận Tổ Quốc xã M, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “ Mảnh giấy bạc bị đốt”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia lên phần giáp lai của phong bì. Có đóng 04 (bốn) con dấu của Ủy ban mặt trận Tổ Quốc xã M, huyện T, tỉnh C tại bốn góc bì thư.

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 24/7/2020 giữa Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đàm Đức M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Đã Ký)

Đinh Thế Công

Nguyễn Thị Hương

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

